

## ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 8

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Mã Đề: 008.

**Câu 1.** Sau khi Nhật đảo chính Pháp, khẩu hiệu "Đánh đuổi Pháp - Nhật" được thay bằng khẩu hiệu nào sau đây?

- A. "Đánh đổ đế quốc phát xít".  
B. "Đánh đổ đế quốc phong kiến".  
C. "Đánh đổ phát xít Nhật".  
D. "Người cày có ruộng".

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây là vấn đề quan trọng của nước Việt Nam sau ngày 30 - 4 - 1975?

- A. Tiến hành cách mạng ruộng đất.  
B. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.  
C. Đánh đuổi quân đội Sài Gòn.  
D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 3.** Đến nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành

- A. siêu cường tài chính số một thế giới.  
B. nền kinh tế lớn nhất của thế giới.  
C. trung tâm kinh tế duy nhất của thế giới.  
D. cường quốc quân sự số một thế giới.

**Câu 4.** Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

- A. châu Á.  
B. châu Âu.  
C. châu Phi.  
D. châu Mỹ.

**Câu 5.** Trong các quốc gia sau đây, quốc gia nào ở châu Phi giành được độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Braxin.  
B. Môđambich.  
C. Áchentina.  
D. Mêhicô.

**Câu 6.** Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pôttxdam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

- A. vĩ tuyến 17 trở vào Nam.  
B. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.  
C. vĩ tuyến 16 trở vào Nam.  
D. vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

**Câu 7.** Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?

- A. Đức.  
B. Pháp.  
C. Anh.  
D. Thụy Sĩ.

**Câu 8.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi

- A. Đảng Dân chủ Việt Nam.  
B. Đảng Lao động Việt Nam.  
C. Đảng Dân chủ Đông Dương.  
D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 9.** Sau chiến thắng Biên giới thu - đông (1950), Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường nào?

- A. Chiến trường Bắc Bộ.  
B. Chiến trường rừng núi.  
C. Chiến trường Bình - Trị - Thiên.  
D. Chiến trường Bắc Đông Dương.

**Câu 10.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh phát triển mạnh trong bối cảnh thuận lợi nào sau đây?

- A. Chính quyền Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu.  
B. Nhận được viện trợ của tất cả các nước Tây Âu.  
C. Chủ nghĩa phát xít đã bị tiêu diệt hoàn toàn.  
D. Các cường quốc đều ủng hộ cách mạng thế giới.

**Câu 11.** Nội dung nào trong quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) trở thành rào cản đối với cách mạng Việt Nam trong năm 1945 - 1946?

- A. Liên Xô và Mỹ được phân chia ảnh hưởng ở Đông Dương.  
B. Đông Nam Á là vùng ảnh hưởng của các nước phương Tây.  
C. Quân Trung Hoa Dân quốc được quyền vào Đông Dương.  
D. Quân Anh vào Đông Dương giải giáp quân phiệt Nhật Bản.

**Câu 12.** Đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công trong kế hoạch giải phóng miền Nam không xuất phát từ lí do nào sau đây?

- A. Quân đội Sài Gòn mắc sai lầm trong công tác phòng bị.

**B.** Địa bàn quan trọng, cách mạng đang có nhiều thuận lợi.

**C.** Các tỉnh ven biển miền Trung đã giải phóng hoàn toàn.

**D.** Thế và lực của quân giải phóng đang có nhiều lợi thế.

**Câu 13.** Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

**A.** đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

**B.** đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.

**C.** đánh đổ đế quốc để giành độc lập tự do.

**D.** giành độc lập và ruộng đất cho nông dân.

**Câu 14.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam

**A.** phát triển với tốc độ nhanh, có đủ khả năng cạnh tranh kinh tế Pháp.

**B.** có sự phát triển độc lập với kinh tế Pháp, song cơ cấu còn chưa hợp lí.

**C.** phát triển với tốc độ cao và có chuyên môn rất nhanh, mạnh về cơ cấu.

**D.** phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc vào Pháp.

**Câu 15.** Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng

**A.** thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

**B.** xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

**C.** nhận được sự ủng hộ về chính trị và viện trợ về kinh tế.

**D.** tăng cường hợp tác khoa học với các nước châu Âu.

**Câu 16.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã

**A.** chứng tỏ Mỹ không phải là cường quốc số một thế giới.

**B.** làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

**C.** buộc Mỹ phải dừng các hoạt động quân sự ở Việt Nam.

**D.** làm thất bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ.

**Câu 17.** Trong thời gian diễn ra Chiến tranh thế giới thứ nhất, công thương nghiệp và giao thông vận tải ở Việt Nam có điều kiện phát triển vì

**A.** tư bản Pháp nói lỏng độc quyền, cho người Việt tự do kinh doanh.

**B.** thực dân Pháp chỉ đầu tư vào công nghiệp phục vụ chiến tranh.

**C.** thực dân Pháp tập trung vốn vào khai thác mỏ, quặng.

**D.** hàng hóa nhập khẩu từ Pháp sang Đông Dương giảm.

**Câu 18.** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

**A.** những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.

**B.** sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

**C.** yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.

**D.** nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

**Câu 19.** Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế về

**A.** phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.

**B.** xác định nhiệm vụ và vấn đề quyền dân tộc tự quyết.

**C.** phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương.

**D.** quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với thế giới.

**Câu 20.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) là

**A.** tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.

**B.** sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.

**C.** cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.

**D.** cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.

**Câu 21.** Nội dung sau đây được coi là nhân tố hàng đầu dẫn tới sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 1952 - 1973?

**A.** Chi phí cho quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP).

**B.** Tận dụng triệt để các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài để phát triển.

C. Con người được coi là vốn quý nhất, là chìa khóa của sự phát triển.

D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật để nâng cao năng suất.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

A. Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong.

C. Mĩ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

D. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ.

**Câu 23.** Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945, nhân dân Việt Nam đã

A. xây dựng nông thôn mới.

B. xây dựng kinh tế tập thể.

C. tiến hành tổng khởi nghĩa.

D. xây dựng kinh tế nhà nước.

**Câu 24.** Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

A. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.

B. Chống độc quyền xuất cảng lúa gạo.

C. Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa.

D. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.

**Câu 25.** Nội dung nào sau đây góp phần thúc đẩy sự phát triển của khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

A. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Sự thất bại của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Hoạt động tích cực của Việt Nam Quang phục hội.

**Câu 26.** Việc đàm phán và kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) có tác dụng như thế nào?

A. Chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.

B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.

C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.

D. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

**Câu 27.** Tại sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mĩ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và đi đến tình trạng Chiến tranh lạnh?

A. Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

C. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.

D. Mĩ tiến hành và ủng hộ nhiều cuộc chiến tranh xâm lược.

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kì 1954 - 1975?

A. Miền Bắc đã được giải phóng.

B. Miền Nam chưa được giải phóng.

C. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.

**Câu 29.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

A. Pháp tăng cường khủng bố phong trào yêu nước Việt Nam.

B. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp gay gắt.

C. Việt Nam chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.

D. Nguyễn Ái Quốc đã về nước và trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

**Câu 30.** Nhận xét nào sau đây về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

A. Cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.

B. Cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

C. Cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.

D. Cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

**Câu 31.** Sự mở rộng thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Chịu tác động của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

B. Các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Mĩ.

C. Chịu tác động trực tiếp từ quyết định của Hội nghị Ianta.

D. Mĩ, Nga đều là thành viên chủ chốt của các tổ chức này.

**Câu 32.** Đảng và Chính phủ Việt Nam thực hiện hòa hoãn với thực dân Pháp (1946) có tác dụng nào sau đây?

- A. Chuẩn bị đầy đủ cho cuộc đối đầu với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Là điều kiện để Việt Nam giành thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
- C. Buộc Trung Hoa Dân quốc nhanh chóng rút quân đội về nước.
- D. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

**Câu 33.** Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975 là gì?

- A. Dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.
- B. Kết hợp ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. Không quân Mỹ trực tiếp tham chiến.
- D. Nằm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.

**Câu 34.** Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Lừa địch để đánh địch.
- B. Đánh điểm, diệt viện.
- C. Đánh vận động và công kiên.
- D. Điều địch để đánh địch.

**Câu 35.** Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, nguyên thủ quốc gia các nước Mỹ, Trung Quốc, Liên Xô và hai miền nước Đức có nhiều cuộc gặp gỡ, tiếp xúc với nhau. Đây là minh chứng rõ rệt cho

- A. cuộc Chiến tranh lạnh không ảnh hưởng tới quan hệ quốc tế.
- B. các nước đã bớt căng thẳng, chuyển dần sang xu thế hòa dịu.
- C. các cường quốc không còn đối đầu, đã chuyển sang hợp tác.
- D. xu thế toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới.

**Câu 36.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược cách mạng nào sau đây?

- A. Kết thúc cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.
- B. Đất nước được thống nhất về mặt nhà nước.
- C. Xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.
- D. Xóa bỏ tàn dư của chế độ đế quốc thực dân.

**Câu 37.** Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

- A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- C. Phải tiến hành đổi mới toàn diện.
- D. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.

**Câu 38.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là gì?

- A. Cùng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.
- D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam sau năm 1954?

- A. Xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở hai miền đất nước.
- B. Thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" ở miền Nam.
- C. Tập trung xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
- D. Tiếp tục làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 40.** Nội dung nào trong Hiệp định Pari (1973) có ý nghĩa quyết định đối với bước phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam?

- A. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh về nước.
- B. Mỹ ngừng can thiệp vào công việc nội bộ của các nước Đông Dương.
- C. Miền Nam Việt Nam sẽ được quyết định tương lai chính trị của mình.
- D. Hoa Kỳ có trách nhiệm bồi thường trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

----HẾT---